

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY HƯNG YÊN**  
**NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 06-QC/TW, ngày 03/02/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 63-NQ/TU, ngày 26/6/2025 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 40, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy chế làm việc tạm thời số 26-QC/TU, ngày 26/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025, như sau:

**CHƯƠNG I**  
**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng, cụ thể:

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm; tổ chức nghiên cứu lý luận, sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng:

2.1. Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn

cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên. Trước khi quyết định kiểm tra cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy và báo cáo kết quả trước khi kết luận.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, của Tỉnh ủy và pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Đảng.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và quy định của Tỉnh ủy.

2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định.

2.6. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới. Kiểm tra tài chính đối với Văn phòng Tỉnh ủy, cấp ủy cấp dưới và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy.

2.7. Quyết định kỷ luật tổ chức đảng (khi kiểm tra các cấp), đảng viên theo thẩm quyền.

2.8. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới theo thẩm quyền.

2.9. Quyết định hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy:

3.1. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, của Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

3.3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng tỉnh tham mưu, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng (theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Đảng).

3.4. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.5. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, kết luận, thông báo, quyết định của Đảng, của Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

3.6. Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hằng năm, nhiệm kỳ.

3.7. Một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3.8. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy (là cơ quan chủ trì), Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong: Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công tác cán bộ; đầu tư công, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; công tác xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật; xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm.

5. Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh.

6. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ, công chức, viên chức công tác trong các cơ quan Đảng cấp tỉnh thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

7. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, được yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết. Được yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

8. Đề nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên. Nếu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền không thực hiện thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra, xem xét trách nhiệm hoặc kiến nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết và xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng và cá nhân đó.

Khi xem xét, kết luận, đề nghị hoặc quyết định thi hành kỷ luật phải đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời và phải chịu trách nhiệm đối với các kết luận, đề nghị, quyết định đã ban hành; bảo vệ những tổ chức, cá nhân làm đúng, quyết định hoặc đề nghị với tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm những trường hợp trù dập, trả thù người tố cáo và những trường hợp tố cáo mang tính bịa đặt, vu cáo, có dụng ý xấu.

9. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền và trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, quyết định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

10. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

11. Cử cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đến dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

12. Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy, biên chế được duyệt của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức, bộ máy, quy định chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn mô hình tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra cấp dưới.

13. Hằng năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phụ trách, tham gia phụ trách, chịu trách nhiệm về hoạt động của các Phòng thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trực tiếp tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công; làm trưởng đoàn hoặc chỉ đạo các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thành lập.

Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ công tác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập. Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5. Các đồng chí thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không phải là Tỉnh ủy viên được dự các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (trừ những hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp riêng). Được dự các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công. Dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

6. Được cung cấp thông tin theo quy định chung của Tỉnh ủy.

7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, của Tỉnh ủy, pháp luật của Nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

10. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đương nhiệm và được báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại phiên họp gần nhất.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là tập thể lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm. Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu, Phó Chủ nhiệm do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy bầu, Ban Bí thư Trung ương Đảng chuẩn y. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm là Tỉnh ủy viên làm Phó Chủ nhiệm Thường trực.

**1.1.** Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao.

**1.2.** Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm:

**1.2.1.** Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại các kỳ họp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các quyết định, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (khi được giao). Triển khai thực hiện những nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao.

**1.2.2.** Định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

**1.2.3.** Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử...) đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các trường hợp nhân sự khác diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về khen thưởng đối với tập thể, cá nhân; các báo cáo, đề án, chương trình, kế hoạch của các sở, ban, ngành khi được yêu cầu.

**1.2.4.** Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, quyết định giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, việc xem xét thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên. Được ủy nhiệm nghe báo cáo, kết luận các cuộc giám sát theo chuyên đề; khi cần thiết, nghe báo cáo và cho ý kiến một số báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh, báo cáo kết quả kiểm tra trước khi trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm.

**1.2.5.** Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ; thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh.

**2.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

**2.1.** Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2 Quy chế này.

**2.2.** Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

**2.3.** Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

**2.4.** Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thăm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh và thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng; được ủy quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**2.5.** Trực tiếp chỉ đạo và phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu theo nhiệm kỳ và bầu bổ sung khi cần. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Tham gia với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp đó.

**2.6.** Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền ký một số văn bản trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (trừ quyết định có liên quan đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy); chủ trì chỉ đạo xây dựng đề án, báo cáo trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**2.7.** Hằng năm, giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát trước Tỉnh ủy.

### **3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

**3.1.** Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2 Quy chế này.

**3.2.** Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về hoạt động của các Phòng thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách.

**3.3.** Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm.

**3.4.** Phó Chủ nhiệm Thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo Quy

chế này; giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giải quyết công việc hằng ngày của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy quyền; thay mặt Chủ nhiệm khi được ủy quyền, sau đó báo cáo đồng chí Chủ nhiệm kết quả thực hiện những việc được ủy quyền giải quyết.

## **CHƯƠNG II**

### **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 4. Nguyên tắc làm việc**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành các kết luận, quyết định đó, đồng thời báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm trả lời các vấn đề về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng và trách nhiệm được giao khi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh yêu cầu.

#### **Điều 5. Chế độ làm việc**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy họp thường kỳ mỗi tháng một lần và họp đột xuất khi cần thiết, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy họp ít nhất mỗi tháng một lần, khi cần họp đột xuất.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ báo cáo, như sau:

2.1. Định kỳ hằng năm, giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ báo cáo Tỉnh ủy về kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp; hội nghị do Tỉnh ủy chủ trì.

2.2. Hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

3. Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về những vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan; tổ chức

đảng và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm chỉnh những quyết định, kết luận, thông báo đó. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

### **CHƯƠNG III**

#### **CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 6. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, ban chỉ đạo của Tỉnh ủy, các cơ quan có liên quan và các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các Cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, ban chỉ đạo và các cơ quan thuộc Tỉnh ủy làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc, thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao. Tham gia ý kiến vào báo cáo, đề án, chương trình, kế hoạch của các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban, ngành khi được yêu cầu.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy có liên quan trong việc giúp Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị và chuẩn y nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và ủy ban kiểm tra của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trong việc đánh giá, bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cho ý kiến về khen thưởng đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các tổ chức đảng của tỉnh trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đơn đốc thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tổ chức đảng liên quan có trách nhiệm báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Căn cứ quy chế phối hợp công tác với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan trong việc nắm thông tin, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những vụ việc liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật, gây hậu quả nghiêm trọng để xem xét, xử lý kỷ luật Đảng và kỷ luật hành chính, đoàn thể được kịp thời.

Các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu

tội phạm thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo định kỳ và đột xuất của các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

#### **Điều 7. Với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy phải chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn và yêu cầu kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Chủ trì, phối hợp với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Chỉ đạo việc kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm; trực tiếp kiểm tra khi cần thiết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi chuẩn bị nhân sự để chỉ định, bầu ủy ban kiểm tra và chỉ định, bầu, thay đổi chủ nhiệm ủy ban kiểm tra phải trao đổi ý kiến với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Chỉ điều động phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp mình sau khi đã trao đổi và thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Sau khi điều động phải kịp thời bổ sung để đảm bảo hoạt động của ủy ban kiểm tra.

4. Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, báo cáo thường kỳ và báo cáo đột xuất của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi gửi đến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

#### **Điều 8. Với Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới**

1. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, kiểm soát tài sản, thu nhập; chỉ đạo ủy ban kiểm tra của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra; hướng dẫn xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị thi nâng ngạch cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo,

hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

3. Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

## **CHƯƠNG IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện, giúp Tỉnh ủy chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Quy chế đảm bảo các quy định, phù hợp với tình hình thực tế; cuối nhiệm kỳ Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo kết quả việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Tỉnh ủy.

4. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và Quy chế này để xây dựng hoặc bổ sung quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình.

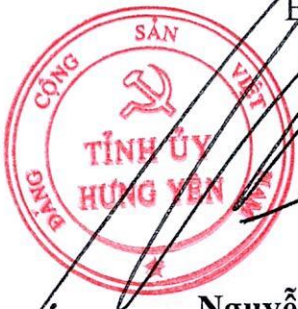
#### **Điều 10. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương, | (để báo cáo)
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương, |
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo VPTU,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY**  
**BÍ THƯ**



**Nguyễn Hữu Nghĩa**

